## DUMD KĐH (không đặc hiệu) *natural immunity / innate immunity*

**Đặc điểm**

- Bẩm sinh đã có
- Khả năng:
  - Nhận biết và phân biệt
    - self: cái của mình
    - non-self: cái không phải của mình
  - Khá ổn định, ít sai sót
  - Có tính di truyền
- Không để lại trí nhớ

**Viêm KĐH**

- Biểu hiện: sưng - nóng - đỏ - đau
- Cause: KN
- Chưa có KT đặc hiệu tham gia
- KN + TGHH --> phản ứng tế bào: trung tâm của viêm

**Thành phần tham gia**

**Da - Niêm mạc**

- Da
  - TB: nhiều lớp, lớp trên cùng sừng hóa (keratocyte)
    - luôn đổi mới
    - bong ra kéo theo VSV
  - pH: acid
    - chứa nhiều acid béo, acid lactic
- Niêm mạc (mắt, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu)
  - TB: một lớp phủ bởi chất nhầy
  - Tiết dịch: làm loãng, rửa sạch thanks to
    - Lysosom (muramidase): tiêu vỏ VK
    - BPI: bacterial permeability increasing protein): chọc thủng VK
    - VNM: ngăn chất lạ

ho, hắt hơi: tống chất lạ ra ngoài

---

*MHC molecules bind peptide fragments derived from pathogens and display them on the cell surface for recognition by the appropriate T cells.*

**Sự thực bào:**

- Nhận diện & dính
  - Chemokin hút Receptor với Chemokin
  - Receptor dính: dính vào mồi
- Nuốt: --> hốc thực bào (phagosom)
- Tiêu:
  - lysosom
  - phagosom

  --hòa màng--> phagolysosom
  - 2 cơ chế diệt mồi
    - Phụ thuộc oxy: O2, H2O2, HOCl, NO
    - Không phụ thuộc oxy: cathepsin (enzym tiêu protein), lysozym

**TB**

**Thực bào**

- BC ĐNTT (tiểu thực bào)
  - Đông nhất trong các loại BC (máu ngoại vi)
  - Receptor bề mặt với chemokin
    - Receptor với Fc của IgG, IgA
    - Receptor với C3b của bổ thể C3b
    - Receptor với các GH
  - Tiết Phân tử dính (bám thành mạch) khi có
    - TNF: Tumor necrosis factor
    - IL6
- ĐTB
  - Thực bào
    - Ăn (phagocytosis): rác to to
    - Ẩm bào (pinocytosis): phân tử
  - Trình diện kháng nguyên
    - Thanks to MHC: major histocompatibility complex
      → ĐTB aka APC: antigen presenting cell
  - Tên theo nơi cư trú
    - monocyte: máu
    - kupffer: gan
    - langerhans: da
    - ĐTB phế nang: phổi
    - ĐTB phúc mạc: ổ bụng
  - Receptor bề mặt
    - Receptor với chemokin
    - Receptor dính
    - Receptor với Fc của Ig
    - Receptor với C3 của C3



LIVEWORKSHEETS